

WORD FORM 9 – UNIT 6

NOUN	VERB	ADJECTIVE	ADVERB
_____ : sự phá rừng Forest: rừng	Deforest: phá rừng		
Disappointment: sự thất vọng	_____ : làm ai thất vọng	_____ : bị thất vọng _____ : gây thất vọng	_____ : một cách đáng thất vọng
Environment: môi trường _____ : người hoạt động cho môi trường		_____ : thuộc về môi trường	Environmentally: về môi trường
Harm: sự thiệt hại	Harm: làm hại	_____ : có hại _____ : vô hại	Harmfully: có hại
Pollution: sự ô nhiễm _____ : chất gây ô nhiễm	Pollute: gây ô nhiễm	Polluted: bị ô nhiễm _____ : không bị ô nhiễm	
Dump: bãi đổ, nơi chứa (rác)	_____ : bỏ, vứt, đổ		
_____ : sự bảo tồn _____ : người tham gia bảo tồn	Conserve: giữ gìn, bảo tồn		
Sand: cát	_____ : đẩy cát		
_____ : thành tựu, thành tích	Achieve: đạt được	_____ : có thể đạt được	
Protection: sự bảo vệ	Protect: bảo vệ	_____ : (dùng để) bảo vệ protected # _____	

_____ : sự phân huỷ, tan ra	Dissolve: rã ra, tan ra		
Reuse: sự tái sử dụng	Reuse: tái sử dụng	_____ : có thể tái sử dụng	
_____ : sự tái chế	Recycle: tái chế	Recyclable: có thể tái chế	
Minimum Maximum	_____ : làm tối thiểu _____ : làm tối đa		
_____ : sự giảm bớt	Reduce: giảm bớt		
_____ : sự ngăn ngừa, cản trở	Prevent: ngăn ngừa	_____ : ngăn ngừa	
_____ : rác thải; sự bừa bộn	Litter: xả rác		
_____ : sự than phiền	Complain (to sb about sth): than phiền		
_____ : sự ngăn cấm	Prohibit: cấm	_____ : nhằm ngăn cấm	_____ : một cách ngăn cấm
Fine: tiền phạt	Fine: phạt tiền		
Provider: người cung cấp (trụ cột gia đình) _____ : sự cung cấp, tích trữ	Provide: cung cấp	_____ : tạm thời	_____ : một cách tạm thời

Fill in the blanks with an appropriate word:

1. We're _____ that our environment is spoiled. (disappoint)
2. Our boys play _____ today. (disappoint)
3. We're worried about the _____ here. (pollute)
4. This river is extremely _____. (pollute)
5. The beach is full of all kinds of _____. (pollute)
6. The air is heavily _____ (pollute) with traffic fumes.
7. 'Friends of the Earth' is concerned about the _____ of the natural environment. (conserve)
8. You should make _____ for emergencies. (provide)
9. Both salt and sugar _____ easily in warm water. (dissolution)
10. The company tries to _____ the ability of its workers by sending them to training program annually. (maximum)